TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày: 16/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Yến
Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định
Bà Phạm Thị Thà
Ông Vũ Nguyên Đăng

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị P Thảo - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/HSST- QĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Minh T, sinh năm 1979, tại tỉnh Hải Dương; nơi ĐKHKTT và cư trú tại: số 1/18/114 P, khu 4, phường C, thành phố D, tỉnh Hải Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ học vấn : 5/12; con ông Đỗ Văn Đ1, sinh năm 1949 và bà Vũ Thị Đ2, sinh năm 1956; vợ là Nguyễn Thị P, sinh 1984 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013, bị Công an tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích, hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2021, chuyển tạm giam từ ngày 16/9/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt.

- *Người bào chữa*: Bà Lưu Thị H – Luật sư, Văn phòng Luật sư A, Đoàn Luật sư tỉnh Hải Dương; Địa chỉ: số 615 đường L, phường L, thành phố D, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Quang M, sinh năm 1991 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của anh M:

- Ông Nguyễn Quang S, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1968 (là bố mẹ đẻ của anh M); nơi cư trú: thôn M, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Quang S và bà Hoàng Thị L là: Ông Nguyễn Quang D - Luật sư, Công ty Luật TNHH Fast Law, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: số nhà 60C, đường D, phường H, thành phố D, tỉnh Hải Dương. (có mặt)

- Cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 04/02/2013 (là con đẻ của anh M); nơi cư trú: thôn M, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu N là: Chị Vũ Thị H1, sinh năm 1995 (là mẹ đẻ cháu N); nơi cư trú: thôn N, xã B, huyện G, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

- Cháu Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 16/4/2018 (là con đẻ của anh M); (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu Y là: Chị Vũ Thị H2, sinh năm 1995 (là mẹ đẻ cháu Y); nơi cư trú: thôn A, xã C1, huyện T1, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

Chị H1 và chị H2 vắng mặt, đều ủy quyền cho ông Nguyễn Quang S và bà Hoàng Thị L (là ông bà nội cháu N, cháu Y) đại diện cho cháu N và cháu Y tham gia tố tụng.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1983; HKTT: xóm 3, xã H, huyện U, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay: số 24 Q, phường C, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1968; HKTT: số 22/43 I, phường C, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Đinh Duy Đ, sinh năm 1976; HKTT: số 2/26 Đ, phường C, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Vũ Văn G, sinh năm 1977; HKTT: số 17 T2, phường C, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

5. Chị Đào Thị U, sinh năm 1994; HKTT: thôn K, xã G1, huyện X, tỉnh Thái Bình.

6. Chị Nghiêm Thị A, sinh năm 1976; HKTT: số 29 Đ, phường C, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

7. Bà Đinh Thị L1, sinh năm 1963; HKTT: số 148 P, khu 3, phường C, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

8. Anh Vũ Anh C, sinh năm 1972; HKTT: số 3/28 P1, phường C, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

9. Anh Phạm Ngọc B, sinh năm 1977; HKTT: số 23 I, phường C, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

(Có mặt ông Q, anh Đ, anh G, chị L1, chị U; những người làm chứng khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Quang M thuê ở trọ tại số 5 ngõ 13 I, phường C, thành phố D. Khoảng 19 giờ ngày 06/9/2021, anh Nguyễn Quang M có tổ chức ăn cơm uống rượu tại phòng trọ của mình, khi ăn uống có chị Đào Thị U, anh Nguyễn Hồng Q, anh Đinh Duy Đ, anh Vũ Văn G và anh Nguyễn Văn D1. Đến khoảng 20 giờ 30' cùng ngày, Đỗ Minh T điện cho anh Q hỏi ở đâu để đến lấy tiền công, anh Q bảo T đến nhà trọ của M. Đỗ Minh T điều khiển xe máy BKS 14F4 – 2890 đến phòng trọ của M rồi vào ăn uống cùng, quá trình ăn uống thì xảy ra mâu thuẫn giữa T và anh Q tranh cãi to tiếng về giá công lao động đi làm thuê, T nói là 500.000 đồng, còn anh Q nói là 400.000 đồng/1 ngày công. Anh M nói công lao động 1 ngày là 400.000 đồng thì T nói với anh M "Việc này của tao, không phải của mày" nên anh M và T phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau. Khi T tiếp tục nói to tiếng và chửi thì anh M nói với T "Tốt nhất là anh ra ngoài". Sau đó, T vẫn chửi M, thì anh M nói với Thành "Đ.m mày chửi ai đấy" rồi vào khu bếp trong phòng trọ lấy một con dao dạng dao chặt cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, tổng chiều dài 36cm, lưỡi dao dài 22cm chém 01 nhát vào vùng ngực phải của T làm T bị thương được mọi người can ngăn, anh Q và anh Đ đưa T đến nhà bà Đinh Thị L1 ở tại số 148 P, phượng C sơ cứu vết thương, sau đó anh Q và anh Đ quay lại phòng trọ của M, còn T được bà L1 sơ cứu, khâu vết thương xong thì đi xe máy về nhà, hậu quả T bị thương tích 2%.

Khi về nhà, do bực tức việc trước đó bị anh Nguyễn Quang M dùng dao chém bị thương, nên khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Đỗ Minh T lấy 01 con dang (dạng dao phay) bản rộng 07cm, đầu dao vuông, chiều dài phần lưỡi dao 20cm, thân dao bằng kim loại tối màu có 01 lưỡi sắc, chuôi bằng gỗ tại nhà ở của mình dắt vào cạp quần phía sau lưng rồi điều khiển xe máy quay lại nhà trọ của M, T đỗ xe máy dựng ở lề đường rồi đi bộ đến trước cổng nhà trọ vừa đi vừa nói "Thằng M đâu", anh M đi từ trong nhà trọ ra, T nói "Vừa mày chém tao, giờ thích gì", anh M dùng tay đẩy T thì liền bị T rút dao cầm dao bằng tay phải chém 01 nhát trúng vùng cổ trái anh M, anh M bỏ chạy T đuổi theo chém liên tiếp 02 nhát trúng vào mu bàn tay phải và phía ngoài vai trái anh M làm M gục xuống đường thì T dừng lại không chém nữa, anh M được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương cấp cứu. Hậu quả: Nguyễn Quang M bị chết do mất máu cấp (vết thương vùng cổ trái làm đứt cân cơ vùng cổ, đứt động tĩnh mạch cảnh bên trái, mẻ xương cột sống cổ). Sau đó, Đỗ Minh T đã ra đầu thú và giao nộp

hung khí gây án và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 561/GĐPY ngày 08/9/2021 của Phòng KTHS, Công an tỉnh Hải Dương, kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Quang M: Mất máu cấp (vết thương vùng cổ trái làm đứt cân cơ vùng cổ, đứt động tĩnh mạch cảnh bên trái, mẻ xương cột sống cổ). Tại thời điểm giám định, thời gian tử vong của anh Nguyễn Quang M khoảng dưới 4 giờ là phù hợp. Vết thương vùng cổ trái có hướng đi từ trên xuống dưới ra trước, đi từ ngoài vào trong. Vết thương theo chiều ngang mặt sau ngoài vai trái có hướng đi từ sau ra trước, từ ngoài vào trong. Vết thương rách da hình cung mu bàn tay phải tương ứng vị trí ô mô cái, có hướng đi từ trên xuống dưới, đi từ ngoài vào trong. 03 vết thương trên do vật sắc gây lên là phù hợp. Tổn thương trên cơ thể anh Nguyễn Quang M là tổn thương rất lớn làm đứt cân cơ, đứt hoàn toàn động mạch, tĩnh mạch cảnh trái, sâu sát cột sống cổ. Nếu được cấp cứu kịp thời cũng khỗng thể sống được.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 282/TgT ngày 21/10/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hải Dương xác định thương tích của Đỗ Minh T, thể hiện: 01 sẹo vết thương phần mềm vùng ngực phải ở trước trên xương đòn kích thước trung bình. Tổn thương trên do vật sắc gây ra, anh T bị người khác dùng dao chém gây ra là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (*hai phần trăm*).

Tại bản Kết luận giám định số 6924/C09-TT3 ngày 08/10/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: Trên con dao (dạng dao chặt) gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Đỗ Minh T; Trên con dao (dạng dao phay) gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Nguyễn Quang M.

Cơ quan điều tra thu giữ tại gia đình ông Nghiêm Viết S1, sinh 1969, trú tại: ngõ 13, I, phường C, thành phố D 01 tệp video camera an ninh ghi lại hình ảnh Đỗ Minh T dùng dao chém anh Nguyễn Quang M làm anh M gục xuống đường tại ngõ 13, I, phường C, thành phố D. Tại bản Kết luận giám định số 7227/C09-P6 ngày 12/10/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định.

Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-P2 ngày 24/12/2021, Viện kiểm sát nhân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đỗ Minh T về tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Minh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác định cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí cấp cứu, mai táng phí tổng là 78.300.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 400 tháng lương cơ sở; tiền cấp dưỡng cho cháu N 2 triệu đồng/tháng, cấp dưỡng cho ông S, bà L, cháu Y 1 triệu đồng/người/tháng. Đề nghị xét xử nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Lưu Thị H trình bày: Nhất trí tội danh, điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân của bị cáo chưa có tiền án tiền sự, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại 30 triệu đồng, phạm tội do bị kích động về tinh thần. Đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt từ 10 đến 12 năm tù.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông S, bà L là ông Nguyễn Quang D trình bày: đề nghị xem xét động cơ, mục đích quay lại nhà anh M là để trả thù, cố ý tước đoạt tính mạng của anh M, đề nghị xét xử nghiêm đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của đại diện bị hại.

Những người làm chứng là ông Q, anhĐ, anh G, chị U xác định diễn biến hành vi của bị cáo T như bị cáo trình bày tại phiên tòa là chính xác. Bà L1 xác nhận là người xử lý vết thương cho T tại nhà bà khi có hai thanh niên khác đưa T đến, không chứng kiến diễn biến sự việc.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Minh T phạm tội Giết người; Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T từ 19 năm đến 20 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/9/2021; Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự: chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện bị hại: bị cáo T phải bồi thường cho đại diện bị hại gồm: tiền chi phí cấp cứu và mai táng là 78.300.000; tiền cấp dưỡng cho cháu N 2 triệu đồng/tháng; ông S, bà L, cháu Y 1 triệu đồng/người/tháng; buộc bị cáo T bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho hàng thừa kế thứ nhất của anh M từ 70 đến 80 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao dạng dao phay, 01 con dao dạng dao chặt; 01 đôi dép nhựa có chữ "LUOEU"; phần còn lại mẫu tóc của Đỗ Minh T và mẫu

máu của anh Nguyễn Quang M được hoàn lại sau giám định. Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 14F4-2890. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 05/01/2022)*; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 40 phút, ngày 06/9/2021, tại khu vực trước cổng khu nhà trọ thuộc số 5 ngõ 13 I, phường C, thành phố D, tỉnh Hải Dương, Đỗ Minh T có hành vi sử dụng 01 con dao (dạng dao phay) bản rộng 7cm, đầu dao vuông, chiều dài phần lưỡi dao dài 20cm, thân dao bằng kim loại tối màu có một lưỡi sắc chém nhiều nhát vào người anh Nguyễn Quang M, 01 nhát trúng cổ trái làm đứt cân cơ vùng cổ, đứt động tĩnh mạch cảnh bên trái, mẻ xương cột sống cổ, 01 nhát trúng vào mu bàn tay phải, 01 nhát trúng vai trái anh M. Hậu quả anh Nguyễn Quang M bị chết do mất máu cấp.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo dùng 01 con dao dạng dao phay là hung khí nguy hiểm, chém nhiều nhát vào cơ thể người bị hại, vào những vùng trọng yếu của cơ thể, làm đứt cân cơ vùng cổ, đứt động tĩnh mạch cảnh trái, mẻ xương cột sống cổ, gây mất máu cấp, tước đoạt tính mạng của bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thực hiện quyết liệt, mong muốn hậu quả xảy ra. Trong vụ án này, tuy trước đó giữa bị cáo và bị hại xảy ra mâu thuẫn, bị hại có hành vi dùng dao gây thương tích 2% cho bị cáo T, nhưng mâu thuẫn đã được ngăn chặn và dừng lại. Sau khi sơ cứu vết thương, bị cáo T không đến trình báo cơ quan pháp luật về hành vi gây thương tích của bị hại mà đã về nhà chuẩn bị 01 con dao dạng dao phay đến tìm gặp, có

lời nói thách thức và có hành vi dùng dao chém liên tiếp vào người bị hại, thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng của người khác, giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Do vậy, hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội Giết người thuộc trường hợp "Có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Thành về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình đến thăm hỏi, phúng viếng cho bị hại số tiền 2.000.000đ và tự nguyện nộp 30 triệu đồng tại Cục thi hành án tỉnh Hải Dương mục đích bồi thường cho gia đình bị hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú; bị hại có lỗi nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người bào chữa đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS là không có căn cứ, do mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại đã dừng lại, bị cáo có đủ thời gian để lựa chọn cách xử sự phù hợp.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật, tước đi tính mạng của bị hại, còn làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng do một phần lỗi của bị hại. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo T phải bồi thường các khoản chi phí cấp cứu và chi phí mai táng là 78.300.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 400 tháng lương cơ sở, tiền cấp dưỡng cho cháu N 2 triệu đồng/tháng; cấp dưỡng cho ông S, bà L, cháu Y 1 triệu đồng/người/tháng.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để xem xét các khoản đại diện gia đình bị hại yêu cầu bồi thường cụ thể như sau:

- Đối với chi phí mai táng: Theo đại diện bị hại kê khai gồm: Tiền thuê xe cấp cứu và chi phí mai táng tổng cộng: 78.300.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận toàn bộ các khoản yêu cầu này buộc bị cáo phải bồi thường.

- Về khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội tước đi tính mạng của bị hại, là sự tổn thất mất mát lớn cho gia đình

bị hại, cho nên cần buộc bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh M gồm: ông Nguyễn Quang S, bà Hoàng Thị L (là bố mẹ đẻ bị hại), cháu Nguyễn Thị Kim N, cháu Nguyễn Thị Bảo Y (đều là con đẻ bị hại) với mức cao nhất theo quy định của Điều 591 BLDS là 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử, cụ thể là 100 lần mức lương cơ sở x 1.490.000đ/tháng = 149.000.000đ, ông S, bà L, cháu N, cháu Y mỗi người hưởng 37.250.000 đồng. Đại diện bị hại yêu cầu mức bồi thường tổn thất tinh thần bằng 400 tháng lương cơ sở là không có căn cứ chấp nhận.

Tổng cộng các khoản bồi thường là: 227.300.000đ. Gia đình bị cáo T đã tự nguyện bồi thường tổng cộng 32.000.000đ (Trong đó gia đình bị cáo đã gửi tiền phúng viếng là 02 triệu đồng, tự nguyện nộp 30 triệu đồng tại Cục thi hành án tỉnh Hải Dương để bồi thường cho gia đình bị hại). Bị cáo còn phải bồi thường cho đại diện bị hại do ông S và bà L đại diện số tiền là 195.300.000 đồng.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chấp nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa đại diện bị cáo và đại diện bị hại thống nhất: Bị cáo T có nghĩa vụ cấp dưỡng: cháu N 2 triệu đồng/tháng; ông S, bà L, cháu Y 1 triệu đồng/người/tháng đồng/người/tháng kể từ tháng 9/2021; cấp dưỡng hàng tháng.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao phay do bị cáo T giao nộp là công cụ bị cáo T dùng vào việc phạm tội; 01 con dao dạng dao chặt thu tại phòng trọ của anh M là công cụ anh M sử dụng chém bị cáo T; 01 đôi dép nhựa có chữ LUOEU không còn giá trị sử dụng; phần còn lại mẫu tóc của Đỗ Minh T và mẫu máu của Nguyễn Quang M là mẫu vật giám định nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14F4-2890 là phương tiện bị cáo sử dụng khi phạm tội nên cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội và phải bồi thường nên phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định tại Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T phạm tội "Giết người".

3. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 20 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/9/2021.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 591, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Đỗ Minh T bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại do ông Nguyễn Quang S và bà Hoàng Thị L đại diện nhận gồm:

+ Tiền chi phí cấp cứu, mai táng phí là 78.300.000đ.

+ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 100 lần mức lương cơ sở x 1.490.000đ/tháng = 149.000.000đ cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại gồm: ông Phạm Quang S, bà Hoàng Thị L, cháu Nguyễn Thị Kim N, cháu Nguyễn Thị Bảo Y, mỗi người được hưởng số tiền là 37.250.000đ.

Tổng cộng các khoản bồi thường chi phí cấp cứu, mai táng phí, tổn thất tinh thần là: 227.300.000đ. Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường tổng cộng 32.000.000đ (bao gồm 02 triệu đồng tiền phúng viếng và tự nguyện nộp 30 triệu đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000334 ngày 17/01/2021 tại Cục thi hành án tỉnh Hải Dương). Bị cáo T còn phải bồi thường cho đại diện bị hại do ông S và bà L đại diện nhận số tiền là 195.300.000 đồng.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc bị cáo Đỗ Minh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 04/02/2013 số tiền 02 triệu đồng/tháng; cấp dưỡng ông S, bà L, cháu Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 16/4/2018 mỗi người 01 triệu đồng/tháng; thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 9/2021 đến khi cháu N và cháu Y đủ 18 tuổi; ông S, bà L kể từ tháng tháng 9/2021 đến khi ông S, bà L chết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 Hộp niêm phong, phía ngoài ghi 726/SV/21 có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an bên trong có 01 con dao dạng dao phay, 01 con dao dạng dao chặt, phần còn lại mẫu tóc của Đỗ Minh T và mẫu máu của Nguyễn Quang M; 01 đôi dép nhựa quai màu xanh đen, có chữ LUOEU.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave - Honda, biểm kiểm soát 14F4-2890 và giấy đăng ký xe.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 05/01/2022).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 300.000 đồng án phí cấp dưỡng và 9.765.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Yến

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện bị hại;
- Lưu Tòa; Lưu HS vụ án.